

Bản án số: 85/2019/HS-PT
Ngày: 14-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 59/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Mai Tuấn L.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Mai Tuấn L; sinh năm 19XX; Nơi cư trú: ấp T, xã Tân P, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: thợ nhôm; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Mai Văn D, sinh năm 19XX và bà Phan Thị H1, sinh năm 19XX; Anh, chị em ruột có 3 người, bị cáo là người thứ ba; Vợ tên: Lương Trúc L1, sinh năm 19XX; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Tuấn L là Luật sư Hồ Thị Xuân Hương và Luật sư Đỗ Thành Sơn - Văn phòng luật sư Xuân Hương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

Người bị hại trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2013, Dương Phi H nợ 20.000.000đ của bà Phan Thị H1, ngụ cùng xóm với H thuộc ấp T, xã Tân P, huyện C, tỉnh Đ nhưng chưa trả. Vào ngày 31/7/2018, thấy gia đình ông H bán heo nên bà H1 cùng con ruột là Mai Tuấn T sang đòi tiền nên dẫn đến cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, Dương Phi H nói không có tiền trả nợ đồng thời xông về phía Mai Tuấn T thách thức T đánh mình. Lúc này, Mai Tuấn L là em ruột của Mai Tuấn T cũng vừa đến, nhìn thấy và nghĩ rằng ông H xông đến đánh T nên nhặt 01 cục gạch ông (đã bị bể một đầu) kích thước 09cm x 10cm, nặng 350g đánh trúng vào vai trái của ông H một cái gây thương tích làm cục gạch rơi xuống, rồi L và ông H tiếp tục đánh nhau bằng tay thì được mọi người can ra.

Đến ngày 13/8/2018, Dương Phi H đang điều khiển xe đi làm trên tuyến đường thuộc ấp T, xã Tân P, huyện C, tỉnh Đ thì bị hai người thanh niên lạ mặt đi trên xe mô tô hiệu Sirius không rõ biển số dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu và tay. Sau đó, ông H nhập viện điều trị tại bệnh viện Đa khoa Sa Đéc đến ngày 15/8/2018 thì xuất viện. Ngày 06/9/2018, Dương Phi H có đơn yêu cầu giám xử lý hình sự đối với Mai Tuấn T và Mai Tuấn L.

Qua xem xét dấu vết trên thân thể của Dương Phi H ngày 21/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra ghi nhận như sau: 01 vết sẹo dài 6,5cm, đường thẳng trên vai trái, ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 380/TgT ngày 30/8/2018 của Trung tâm y tế thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Dương Phi H đối với vết thương ở vai trái là 01%, vết thương do vật tày gây ra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tạm giữ 01 cục gạch ông kích thước 15cm x 09cm, nặng 700g do vợ Dương Phi H là Nguyễn Thị S giao nộp và 01 cục gạch ông (đã bị bể một đầu) kích thước 09cm x 10cm, nặng 350g do Mai Tuấn L giao nộp. Qua điều tra, Mai Tuấn L thừa nhận có dùng cục gạch ông đã bị bể một đầu (tương tự cục gạch L đã giao nộp cho Cơ quan điều tra) đánh trúng vai trái của ông H chứ không phải cục gạch bà Sang giao nộp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2018/HS-ST ngày 06/12/2018 của Tòa án nhân dân C đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Mai Tuấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Tuấn L, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 12 năm 2018, bị cáo Mai Tuấn L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo L với tội danh, điều khoản của tội danh và mức hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Án sơ thẩm đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Xét mức hình phạt 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo có kháng cáo xin được hưởng án treo có cung cấp những tình tiết như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để nuôi con còn nhỏ, vợ bị cáo bị bệnh xung huyết dạ dày nặng. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo đã tiếp tục nộp 1.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ theo biên lai thu số 003879 ngày 13/12/2018 để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm.

Luật sư Đỗ Thành Sơn bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư cũng nêu ra nguyên nhân dẫn tới việc phạm tội của bị cáo, hậu quả từ việc phạm tội, tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ mới cung cấp trong giai đoạn phúc thẩm vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Tuấn L, áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Hồ Thị Xuân Hương bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, đồng thuận với quan điểm của vị luật sư đồng nghiệp, nêu rõ thêm về nhân thân, nơi cư trú của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất với ý kiến bào chữa của các vị luật sư, không tranh luận gì thêm, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Tuấn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Ngày 31/7/2018, tại nhà của ông Dương Phi H, bị cáo

Mai Tuấn L đã có hành vi dùng cục gạch ống (đã bị bể một đầu) kích thước 09cm x 10cm, nặng 350g đánh trúng vào vai trái của ông H gây thương tích cho ông H với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 01% tại thời điểm giám định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Đáng lý ra, trước sự việc như vậy lẽ ra bị cáo phải bình tĩnh, kiềm chế bản thân để tìm cách giải quyết mâu thuẫn một cách tế nhị và đúng đắn, dùng lời hay lẽ phải để dung hòa thì sẽ không có chuyện đáng tiếc xảy ra. Còn nếu như sự việc có trầm trọng hơn mà hai bên không thể tự giải quyết được thì có thể nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết. Bị cáo không làm được như vậy mà ngược lại, chỉ vì muốn bên vực anh mình và với bản chất hung hãn, thích dùng bạo lực để giải quyết mọi xung đột, mâu thuẫn xảy ra và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên bị cáo đã có hành vi như đã nêu trên. Bị cáo nhận thức được cục gạch ống (đã bị bể một đầu) kích thước 09cm x 10cm, nặng 350g là hung khí nguy hiểm, nhận thức được việc dùng cục gạch này đánh vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho ông H bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 01%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Tuấn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Án sơ thẩm cũng đã xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là bất L cho bị cáo, cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm vấn đề này.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo L kháng cáo xin được hưởng án treo và cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới như bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để nuôi con còn nhỏ, vợ bị cáo bị bệnh xung huyết dạ dày nặng. Sau khi án sơ thẩm tuyên, bị cáo đã tiếp tục nộp 1.400.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đ theo biên lai thu số 003879 ngày 13/12/2018 để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Xét thấy, bị cáo xuất thân là thành phần nhân dân lao động chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế để nuôi con còn nhỏ, vợ bị cáo bị bệnh xung huyết dạ dày nặng. Tuy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế nhưng bị cáo cũng đã tích cực nộp tiền khắc phục hậu quả cho người bị hại, chứng tỏ bị cáo thật sự ăn năn hối cải và có trách nhiệm với hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Mặt khác, trong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng và với các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cho bị cáo rèn luyện, sửa chữa để trở thành người tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Cho nên, cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo Mai Tuấn L được hưởng án treo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo và vị luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Mai Tuấn L. Sửa phần quyết định về hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Mai Tuấn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Tuấn L 03 (tháng) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/3/2019).

Giao bị cáo Mai Tuấn L cho Ủy ban nhân dân xã Tân P, huyện C, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Mai Tuấn L có trách phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Mai Tuấn L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Mai Tuấn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC - (Vụ GD-KT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Minh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Khắc Thịnh